TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/DSST
Ngày: 27/9/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA , TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và ông Lê Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lương Công Trứ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2023/TLST - DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐST - DS ngày 01 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 79/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà ngày 08/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lương Tấn P, sinh năm 1965;
Địa chỉ: thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973;
Nơi ĐKTT: Tổ 1, khu phố Đ, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Chổ ở: thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lương Tấn P trình bày được tóm tắt như sau:*

Do quen biết nên ngày 25/2/2020, bà Nguyễn Thị L có vay của ông Lương Tấn P số tiền 150.000.000đ để làm ăn, lãi suất thoả thuận 12%/năm, lãi trả hàng tháng, thời hạn trả nợ gốc 01 năm kể từ ngày vay. Do đến hạn trả nợ gốc mà bà

L không thực hiện, ông yêu cầu bà L viết lại giấy mượn tiền đồng thời bà L thu lại giấy mượn tiền cũ, nên mới có nhiều giấy mượn tiền phôtocopy cung cấp cho Toà án gồm: 25/2/2020, 25/2/2021, 25/2/2022, 25/5/2022, 25/11/2022. Đối với các giấy mượn tiền ngày 25/2/2020, 25/2/2021, 25/2/2022, 25/5/2022 các bên đã tất toán xong, nên ông không có yêu cầu gì.

Căn cứ bản chính giấy mượn tiền 25/11/2022, bà L có nợ ông số tiền 150.000.000đ, thời hạn trả nợ 6 tháng. Đến hạn trả nợ nhưng bà L không trả vì vậy ngày 27/2/2023, bà L mới viết giấy cam kết trả nợ, hẹn mỗi tháng trả nợ gốc và lãi là 12.000.000đ, tuy nhiên bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết. Tháng 4/2023, bà L có trả được 4.000.000đ gốc thì không trả nữa. Do đó nay ông khởi kiện yêu cầu bà L trả nợ gốc 146.000.000đ, không yêu cầu trả tiền lãi.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt nên không trình bày.*

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bà Nguyễn Thị L trả số tiền gốc 146.000.000đ cho ông Lương Tấn P; về tiền lãi: ông P không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp đúng số CMND, địa chỉ của bị đơn có *nơi ĐKTT: khu phố N, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là Tổ 1, khu phố Đ, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên); chổ ở: Thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên).* Qua xác minh, bị đơn bà L có số CMND, có địa chỉ cư trú trên, nhưng bỏ địa phương đi mà không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn biết, là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa căn cứ các Điều 5, 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tiến hành thụ lý giải quyết và niêm yết theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần, đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227,

228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Đối với giấy mượn tiền (bản phô tocopy) vào các ngày: 25/2/2020, 25/2/2021, 25/2/2022, 25/5/2022, nguyên đơn ông Lương Tấn P không yêu cầu xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.2] Căn cứ bản chính giấy mượn tiền ngày 25/11/2022 do nguyên đơn cung cấp thể hiện: bà Nguyễn Thị L có vay ông Lương Tấn P số tiền 150.000.000đ, thoả thuận thời hạn trả nợ 6 tháng, không thoả thuận lãi là Hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Đến hạn trả nợ, nhưng bà L không thực hiện nên ngày 27/02/2023 bà L viết giấy cam kết trả nợ. Bà L trả cho ông P đươc 4.000.000đ tiền gốc thì không trả nữa. Do đó, căn cứ Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà L trả số tiền gốc 146.000.000đ cho ông Lương Tấn P.

Về tiền lãi: Giấy mượn tiền ngày 25/11/2022 không thỏa thuận lãi và nguyên đơn cũng không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L trả cho nguyên đơn ông Lương Tấn P số tiền 146.000.000đ *(Một trăm bốn mươi sáu triệu đồng)* về khoản nợ của Hợp đồng vay tài sản ngày 25/11/2022.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L phải nộp 7.300.000đ *(Bảy triệu ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lương Tấn P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000đ *(Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008149 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA